

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng + Mua sắm thiết bị.
- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa phòng Đồng Xoài (Sở Y tế, Chi cục Dân số, Trung tâm Bảo vệ bà mẹ trẻ em tỉnh Bình Phước cũ)
- Địa điểm xây dựng: Đường QL14, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường Đồng Xoài.
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách phường năm 2025.

1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa phòng Đồng Xoài (Sở Y tế, Chi cục Dân số, Trung tâm Bảo vệ bà mẹ trẻ em tỉnh Bình Phước cũ) gồm các hạng mục như sau:

a. Trụ sở làm việc Đảng ủy Phường (Sở Y tế cũ)

- Phần mái: Tháo dỡ toàn bộ mái ngói, xà gồ, cầu phong, li tô mái hiện hữu; Phá dỡ 05 cột BTCT, tường thu hồi mái tại phòng hội trường lầu 2; Gia cố dầm mái, GCLD vì kèo, xà gồ, mái lợp tôn mới.

- Phần trần: Vệ sinh toàn bộ bề mặt dầm, trần; bả ma tít, xử lý bề mặt dầm, trần những vị trí bị hư hỏng; sơn nước hoàn thiện toàn bộ trần BTCT; Tháo dỡ và thay mới toàn bộ trần thạch cao khung chìm tầng lầu, khu nhà cấp IV và trần nhựa thả khung nổi nhà vệ sinh.

- Phần tường trong và ngoài nhà: Cạo bỏ, vệ sinh toàn bộ bề mặt tường; bả ma tít, xử lý bề mặt tường những vị trí bị hư hỏng (tường trong nhà chiếm khoảng 30% diện tích, tường ngoài nhà chiếm khoảng 50% diện tích); sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Bố trí lại vách ngăn một số phòng.

- Phần cửa: Tháo dỡ và thay mới một số cửa đi, cửa sổ, vách kích hiện hữu bằng cửa/vách nhôm xingfa, kính cường lực, cửa chính bằng cửa kính cường lực cảm biến; Xây tường gạch ngăn giữa các phòng, tô, trát, bả ma tít, sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường xây mới; Lắp đặt rèm cửa.

- Phần nền: Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền một số phòng bị hư hỏng nặng.

- Phần cầu thang, lan can: Phá dỡ lớp đá mài cầu thang, bậc cấp, ốp đá granite hoàn thiện; đánh bóng tay vịn inox lan can cầu thang; Lắp đặt mới tay vịn inox lan can giếng trời, nâng cao độ lan can; Lắp đặt mới lan can kính cường lực ban công lầu 2.

- Phần điện: Sửa chữa, thay mới đường dây, thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng; bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh, lắp mới máy lạnh một số phòng.

- Nhà vệ sinh: Cải tạo, thay thế gạch ốp, gạch lát nền, thiết bị vệ sinh khu vực nhà vệ sinh chung lầu 2 và nhà vệ sinh riêng tại các phòng làm việc.

- Phần sảnh đón: Tháo dỡ và thay mới trần thạch cao khung chìm sảnh đón; Phá dỡ và thay mới đá ốp bậc cấp sảnh đón.

- Nâng cấp, ốp vách trang trí phòng Hội trường, và một số phòng làm việc.

- Nhà ăn: Phá dỡ tường ngăn, xây móng, đà kiềng, cột BTCT mở rộng nhà ăn, nâng nền sân, thay mới gạch lát nền, lắp đặt cửa sổ.

- Phần sân: Lắp đặt hệ thống điện phần mái che sau trụ sở; đổ bê tông bù vênh nền sân, tạo độ dốc về mương thoát nước; Phá dỡ một số đoạn tường rào, đào gốc một số cây xanh ngăn cách giữa các khối nhà.

b. Trụ sở làm việc UBNDTTQVN phường (Trung tâm Bảo vệ bà mẹ trẻ em cũ)

- Phần mái: Phá dỡ gạch lát sàn mái hiện hữu, vệ sinh, chống thấm toàn bộ sê nô và sàn mái BTCT; Tháo dỡ toàn bộ hệ khung đỡ, mái tôn khu vực giếng trời, GCLD vì kèo, xà gồ, mái lợp tôn mới; Tháo dỡ và thay mới một số xà gồ bị hư hỏng nặng (chiếm khoảng 30% khối lượng); Tháo dỡ và thay mới toàn bộ mái tôn.

- Phần trần: Vệ sinh toàn bộ bề mặt dầm, trần; bả ma tít, xử lý bề mặt dầm, trần những vị trí bị hư hỏng; sơn nước hoàn thiện toàn bộ trần BTCT; Tháo dỡ và thay mới trần tôn tầng trệt bằng trần nhựa thả khung nổi khu vực trong phòng, và bằng trần thạch cao khung chìm khu vực hành lang; Tháo dỡ và thay mới trần thạch cao khung chìm tầng lầu tại các vị trí bị hư hỏng.

- Phần tường trong và ngoài nhà: Cạo bỏ, vệ sinh toàn bộ bề mặt tường; bả ma tít, xử lý bề mặt tường những vị trí bị hư hỏng (tường trong nhà chiếm khoảng 30% diện tích, tường ngoài nhà chiếm khoảng 50% diện tích); sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Bố trí lại vách ngăn một số phòng.

- Phần cửa: Tháo dỡ và thay mới một số cửa đi, cửa sổ, vách kính hiện hữu bằng cửa/vách nhôm xingfa, kính cường lực; Lắp đặt rèm cửa.

- Phần nền: Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền một số vị trí bị hư hỏng nặng.

- Phần cầu thang, lan can: Đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Cạo bỏ và sơn mới lan can cầu thang; Tháo dỡ và lắp đặt mới lan can ban công.

- Phần điện: Sửa chữa, thay mới đường dây, thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng; bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh, lắp mới máy lạnh một số phòng.

- Nhà vệ sinh: Cải tạo nhà vệ sinh tầng trệt thành nhà vệ sinh có phân khu riêng cho nam và cho nữ: lắp đặt trần, thay gạch lát nền, gạch ốp tường, thay và lắp đặt mới một số thiết bị vệ sinh, vách ngăn compact, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị điện,... Xây dựng mới hầm tự hoại; Cải tạo, thay thế gạch ốp, gạch lát nền, thiết bị vệ sinh khu vực WC chung tầng lầu và nhà vệ sinh riêng tại các phòng làm việc.

- Phần bậc cấp: Phá dỡ và xây mới bậc cấp, lát đá granite hoàn thiện; Xây mới ram dốc phục vụ người khuyết tật, khiếm khuyết di chuyển.

- Cải tạo khu vực giếng trời trong trụ sở thành trung tâm phục vụ hành chính công của phường; lắp đặt trần nhựa; lắp đặt background trang trí, vách ngăn, cửa kính cường lực,...; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống điều hòa,...; trang bị bàn ghế, tủ, thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc. Cải tạo 1 phòng làm khu vực vệ sinh chung phục vụ khu hành chính công.

- Hội trường: Cải tạo, ốp vách trang trí, lắp đặt trần thạch cao khung chìm, thiết bị điện, hệ thống điều hòa, sân khấu,...

- Phần sân: Phá dỡ một số đoạn tường rào, đào gốc một số cây xanh ngăn cách giữa các khối nhà.

c. Trụ sở làm việc HĐND-UBND phường (Khu Chi cục Dân số cũ)

c.1. Trụ sở làm việc HĐND-UBND phường:

- Phần mái: Tháo dỡ và thay mới một số xà gồ bị hư hỏng nặng (chiếm khoảng 30% khối lượng); Tháo dỡ và thay mới toàn bộ mái tôn.

- Phần trần: Vệ sinh toàn bộ bề mặt dầm, trần; bả ma tít, xử lý bề mặt dầm, trần những vị trí bị hư hỏng; sơn nước hoàn thiện toàn bộ trần BTCT; Tháo dỡ và thay mới trần tôn bằng trần thạch cao khung chìm.

- Phần tường trong và ngoài nhà: Cạo bỏ, vệ sinh toàn bộ bề mặt tường; bả ma tít, xử lý bề mặt tường những vị trí bị hư hỏng (tường trong nhà chiếm khoảng 30% diện tích, tường ngoài nhà chiếm khoảng 50% diện tích); sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Bố trí lại vách ngăn một số phòng.

- Phần cửa: Tháo dỡ và thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kích hiện hữu bằng cửa/vách nhôm xingfa, kính cường lực; Lắp đặt rèm cửa.

- Phần nền: Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền những vị trí bị hư hỏng nặng.

- Phần cầu thang, lan can: Đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Cạo bỏ và sơn mới lan can cầu thang, ban công.

- Phần điện: Sửa chữa, thay mới đường dây, thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng; bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh, lắp mới máy lạnh một số phòng.

- Nhà vệ sinh: Cải tạo, lắp đặt trần, thay gạch lát nền, gạch ốp tường, thay và lắp đặt mới một số thiết bị vệ sinh, vách ngăn compact, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị điện,...

- Phá dỡ mái sảnh, bồn cây, bậc cấp; Gia công lắp dựng mới mái sảnh; Xây mới bậc cấp, lát đá granite hoàn thiện.

- Cải tạo, ốp vách trang trí một số phòng làm việc.

c.2. Trụ sở làm việc Ban CHQS phường:

- Phần mái: Tháo dỡ và thay mới một số xà gồ bị hư hỏng nặng (chiếm khoảng 30% khối lượng); Tháo dỡ và thay mới toàn bộ mái tôn.

- Phần trần: Vệ sinh toàn bộ bề mặt dầm, trần; bả ma tít, xử lý bề mặt dầm, trần những vị trí bị hư hỏng; sơn nước hoàn thiện toàn bộ trần BTCT; Tháo dỡ và thay mới trần tôn bằng trần nhựa thả khung nổi khu vực trong phòng, và bằng trần thạch cao khung chìm khu vực hành lang.

- Phần tường trong và ngoài nhà: Cạo bỏ, vệ sinh toàn bộ bề mặt tường; bả ma tít, xử lý bề mặt tường những vị trí bị hư hỏng (tường trong nhà chiếm khoảng 30% diện tích, tường ngoài nhà chiếm khoảng 50% diện tích); sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Bố trí lại vách ngăn một số phòng.

- Phần cửa: Tháo dỡ và thay mới một số cửa đi, cửa sổ, vách kích hiện hữu bằng cửa/vách nhôm xingfa, kính cường lực; Lắp đặt rèm cửa.

- Phần nền: Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền những vị trí bị hư hỏng nặng.

- Phần cầu thang, lan can: Đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Cạo bỏ và sơn mới lan can cầu thang, ban công.

- Phần điện: Sửa chữa, thay mới đường dây, thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng; bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh, lắp mới máy lạnh một số phòng.

- Nhà vệ sinh: Cải tạo 1 phòng làm khu vực vệ sinh chung tầng trệt; xây dựng hầm tự hoại. Lắp đặt trần, thay gạch lát nền, gạch ốp tường, thay và lắp đặt mới một số thiết bị vệ sinh, vách ngăn compact, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị điện,...

- Phá dỡ bồn cây, bậc cấp; Gia công lắp dựng mới mái sảnh; Xây mới bậc cấp, lát đá granite hoàn thiện.

c.3. Trụ sở làm việc phòng VH-XH và phòng KTHT&ĐT phường:

- Phần mái: Tháo dỡ và thay mới một số xà gồ bị hư hỏng nặng (chiếm khoảng 30% khối lượng); Tháo dỡ và thay mới toàn bộ mái tôn.

- Phần trần: Vệ sinh toàn bộ bề mặt dầm, trần; bả ma tít, xử lý bề mặt dầm, trần những vị trí bị hư hỏng; sơn nước hoàn thiện toàn bộ trần BTCT; Tháo dỡ và thay mới trần tôn bằng trần nhựa thả khung nổi khu vực trong phòng, và bằng trần thạch cao khung chìm khu vực hành lang.

- Phần tường trong và ngoài nhà: Cạo bỏ, vệ sinh toàn bộ bề mặt tường; bả ma tít, xử lý bề mặt tường những vị trí bị hư hỏng (tường trong nhà chiếm khoảng 30% diện tích, tường ngoài nhà chiếm khoảng 50% diện tích); sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Bố trí lại vách ngăn một số phòng.

- Phần cửa: Tháo dỡ và thay mới một số cửa đi, cửa sổ, vách kính hiện hữu bằng cửa/vách nhôm xingfa, kính cường lực; Lắp đặt rèm cửa.

- Phần nền: Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền những vị trí bị hư hỏng nặng.

- Phần cầu thang, lan can: Đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Cạo bỏ và sơn mới lan can cầu thang, ban công.

- Phần điện: Sửa chữa, thay mới đường dây, thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng; bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh, lắp mới máy lạnh một số phòng.

- Nhà vệ sinh: Cải tạo 1 phòng làm khu vực vệ sinh chung tầng trệt; xây dựng hầm tự hoại. Lắp đặt trần, thay gạch lát nền, gạch ốp tường, thay và lắp đặt mới một số thiết bị vệ sinh, vách ngăn compact, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị điện,...

- Phá dỡ bồn cây, bậc cấp; Gia công lắp dựng mới mái sảnh; Xây mới bậc cấp, lát đá granite hoàn thiện.

d. Thiết bị: Mua sắm, lắp đặt một số trang thiết bị cần thiết.

2. Thời hạn hoàn thành: 45 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

| STT | Hạng mục công trình | Ngày bắt đầu | Ngày hoàn thành |
|-----|---------------------|--------------|-----------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| 3 | | | |
| ... | | | |

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Biện pháp thi công của nhà thầu phải tuân thủ quy định viện dẫn tại hồ sơ thiết kế, các văn bản pháp quy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan. Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành, các quy chuẩn kỹ thuật tiêu chuẩn sử dụng tại biện pháp thi công phải là tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

Yêu cầu chung

Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công.

Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu mời nghiệm thu hạng mục công trình, để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công.

Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu tiến hành ngay việc sửa chữa.

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước.

Yêu cầu cụ thể

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện

hành, tuân thủ quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành áp dụng thi công, nghiệm thu các công việc, hạng mục công trình, và toàn bộ công trình.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Biện pháp kỹ thuật thi công phải chứng minh được giải pháp kỹ thuật theo đề xuất của nhà thầu phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất, mức độ phức tạp của gói thầu.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường theo các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

Thuyết minh biện pháp thi công phải bảo đảm chi tiết, phải cụ thể phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành cho tất cả các hạng mục công việc, từng nhóm công việc có đặc điểm, tính chất kỹ thuật và trình tự thi công tương tự.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

Vật tư xây dựng, thiết bị cung cấp để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại, quy cách theo đúng thiết kế đã phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy định chất lượng hiện hành. Nhà thầu phải sử dụng các loại thiết bị vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có đăng ký chất lượng, có chứng nhận quản lý chất lượng (ví dụ: chứng nhận ISO), sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được thừa nhận trên thị trường.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu, hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không đăng ký nhãn hiệu, chất lượng, các sản phẩm, vật tư nhái nhãn hiệu.

Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

BẢNG YÊU CẦU CHỦNG LOẠI VẬT LIỆU CHÍNH SỬ DỤNG THI CÔNG CÔNG TRÌNH

| Stt | Tên, nhãn hiệu vật tư | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|------------|------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Cát xây dựng | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 2 | Xi măng các loại | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 3 | Thép xây dựng | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |

| Stt | Tên, nhãn hiệu vật tư | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|------------|--|---|-------------------------------|
| 4 | Đá xây dựng | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 5 | Bột bả | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 6 | Sơn các loại | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 7 | Gạch ốp, lát các loại | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 8 | Đá ốp, lát các loại | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 9 | Thiết bị điện (công tắc, ổ cắm, dây điện, ...) | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 10 | Thiết bị cấp – thoát nước (đường ống, co, tê, ...) | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 11 | Tấm thạch cao | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 12 | Nhôm Xingfa | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 13 | Tấm compact | -Chiều dày: 12mm -Khả năng chịu nước: 100% -Phụ kiện: inox 304 -Màu sắc: Màu ghi | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 14 | Tấm aluminium | - Công nghệ: Đài Loan - Thông số: dày 3mm, độ dày nhôm 0,3mm - Màu sắc: tùy chọn | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 15 | Tôn các loại | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 16 | Tôn cách nhiệt | -Thép nền: Theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3141 -Lớp mạ hợp kim nhôm kẽm chống ăn mòn: tiêu chuẩn TCCS 01:2015/HSG | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |

| Stt | Tên, nhãn hiệu vật tư | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|-----|-----------------------|--|----------------------------------|
| | | -Sản phẩm tôn lạnh mạ màu: Theo tiêu chuẩn TCCS 02:2017/HSG -Khối lượng lớp mạ:AZ050 – Lượng mạ hợp kim nhôm kẽm trung bình tối thiểu đo tại 03 điểm trên 2 mặt ≥ 50 (g/m ²) -Độ dày thành phẩm (APT): 0.40mm; Dung sai: ± 0.03 mm -Chiều rộng chưa cán sóng (mm): 1200 mm; Dung sai: (0 \div ± 7)mm -Độ bền kéo: Min 550 MPa -Độ dày xấp: 18mm; Dung sai: \pm 1.00mm | |
| 17 | Đèn Led bán nguyệt | -Công suất: 40W -Điện áp: 150-220V/50-60Hz -Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K -Quang thông: 4000/4400/4400 lm -Tuổi thọ: 30.000 giờ -Kích thước (DxRxH): (1172x61x31)mm | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 18 | Đèn Led dây | -Màu ánh sáng: 6500K/3000K -Điện áp hoạt động: 220V/50Hz -Công suất danh định: 9W/1m -Số lượng chip Led: 120 chip/1m -Quang thông: 700lm/m -Tuổi thọ: 25.000h -Cấp bảo vệ: IP65 | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 19 | Đèn chùm | -Chất liệu: hợp kim -Kích thước: D1000*H900mm -Bóng: E14 Bóng dêu, đui xoáy -Ánh sáng: Vàng (có thể thay bóng 3 màu) | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |

| Stt | Tên, nhãn hiệu vật tư | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|-----|-------------------------------------|---|-------------------------------|
| 20 | Bồn tiêu nam cảm ứng | -Kích thước: 380x400x920 mm -Lượng nước xả: 2L -Áp lực nước: 0.07MPa ~ 0.75MPa -Màu sắc: Màu trắng -Công nghệ CeFiONtect giúp bề mặt chậu rửa siêu nhẵn, hạn chế tối đa các vết bẩn, vi khuẩn | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 21 | Van Xả Tiêu Nam cảm ứng sử dụng pin | -Áp lực nước: 0.07MPa ~ 0.75MPa -Phạm vi cảm biến: 800 mm -Lượng nước xả: 3L -Chất liệu nắp Cover: Đồng -Sử dụng pin | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 22 | Lavabo âm bàn | -Chậu rửa lavabo âm bàn chữ nhật -Kích cỡ: 365D x 528W x 185H mm -Men sứ chống dính, chống bám bẩn CEFIONTECT -Ống thải chữ P; Model TVLF402; Đồng mạ Ni-Cr | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 23 | Vòi rửa lavabo | -Kích thước trên chậu: 111 mm (H) -Áp lực nước sử dụng: 0.05 ~ 1.0 (MPa) -Vật liệu: Đồng mạ Ni-Cr -Loại: Tay gạt đơn -Chế độ nước: Lạnh -Nhiệt độ cấp nước: 4~90°C -Lượng xả nước: 5,0 L/phút | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 24 | Các thiết bị vệ sinh khác | Đáp ứng theo yêu cầu thiết kế | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 25 | Tấm nhựa lam sóng giả gỗ | - Vật liệu: Tấm lam sóng bản rộng 195mm, dày 15mm, cao | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |

| Stt | Tên, nhãn hiệu vật tư | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|-----|---------------------------|---|-------------------------------|
| | | 15mm, dài 3m/thanh, lam chất liệu pvc màu vân gỗ. -Màu sắc, số lượng sóng: Tùy chọn. | |
| 26 | Tấm ốp PVC | - Tấm PVC dày 3mm | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 27 | Sàn nhựa giả gỗ | - Tấm nhựa giả gỗ dày 4mm có 1 lớp IXPE 1.5mm, sàn nhựa hèm khóa | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 28 | Trần nhựa lam sóng giả gỗ | - Tấm ốp nano loại phẳng, kích thước tấm dày 9mm, rộng 400, dài 3m/ tấm. Chất liệu pvc phủ phim màu vân gỗ | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 29 | Tấm nhựa nano giả gỗ | - Vật liệu: Tấm ốp nano loại phẳng, kích thước tấm dày 9mm, rộng 400, dài 3m/ tấm. Chất liệu pvc phủ phim màu vân gỗ. - Màu sắc: Tùy chọn. | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |
| 30 | Trần nhựa nano giả gỗ | - Vật liệu: Tấm ốp nano loại phẳng, kích thước tấm dày 9mm, rộng 400, dài 3m/ tấm. Chất liệu pvc phủ phim màu vân gỗ | Tiêu chuẩn nhà sản xuất, TCVN |

Nhà thầu phải nêu rõ, cụ thể từng loại vật tư theo thiết kế, không kê khai theo nhóm và phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất cho 01 loại vật tư/thiết bị nêu tại bảng trên, không chào 01 loại vật tư mà nhiều hãng sản xuất, xuất xứ nếu nhà thầu đề xuất nhiều hơn 01 nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất cho 1 loại vật tư/thiết bị thì vật tư đó sẽ được xem là đề xuất không hợp lệ theo quy định tại E-HSMT, được đánh giá không đáp ứng về yêu cầu chủng loại vật tư;

Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...

Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất.

Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

BẢNG CHỨNG LOẠI THIẾT BỊ, ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|------------|--|--|
| I | HẠNG MỤC: TRỤ SỞ LÀM VIỆC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG (SỞ Y TẾ CŨ) | |
| 1 | Gia công lắp dựng bảng tên cơ quan | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 7300x600mm bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng. |
| 2 | Điều hòa treo tường 2.0 hp | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 2 HP – 17.060 BTU - Công nghệ nổi bật: Inverter tiết kiệm năng lượng; Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi; Làm lạnh nhanh; Bộ lọc Enzyme, ion 24h - Tiện ích: Công nghệ DC PAM Inverter; Tiết kiệm điện thông minh; Chức năng nội suy Fuzzy; Chế độ khử ẩm; Hoạt động tự làm sạch; Luồng gió thổi xa và rộng; Hẹn giờ bật tắt máy; Tự khởi động lại - Điện năng tiêu thụ: 1.69 kW/h; Hiệu suất năng lượng 5.35 - Kích thước dàn lạnh: Dài 78.3 cm – Cao 26.7 cm – Dày 21 cm – Nặng 8 kg - Kích thước dàn nóng: Dài 78 cm – Cao 54 cm – Dày 29 cm – Nặng 30.5 kg - Phạm vi hiệu quả: dưới 30m² (dưới 80m³) |
| 3 | Điều hòa treo tường 1.5 hp | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 12.283 BTU - Tiêu thụ điện 1.32 kW/h - Phạm vi hiệu quả: 15 - 20m² (40 đến 60 m³) - Công nghệ PAM Inverter - Màn lọc chống nấm mốc Lốp phủ kép chống bám bẩn Lốp phủ chống bám bẩn - Chức năng Fuzzy logic "I Feel" - Lốp phủ tăng khả năng kháng ăn mòn bởi hơi muối biển trong không khí |
| 4 | Gia công lắp dựng Biểu tượng Búa liềm | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu tượng bằng đồng có kích thước đường kính 90cm |
| 5 | Cung cấp và lắp đặt rèm cửa cầu vồng | <ul style="list-style-type: none"> - Loại rèm: Rèm cầu vồng Sydney - Chất liệu: 100% polyester - Độ dày: 00,46 mm ±5% - Đặc tính: Chống nước, không phai màu - Khả năng cản sáng: 70% – 100% |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|-----|--|---|
| | | - Phụ kiện: Dây kéo và bi con lăn nhập khẩu |
| 6 | Cung cấp và lắp đặt tủ tường có đèn trang trí | - Chất liệu: Gỗ MDF - Gồm 3 ô tủ ghép lại với kích thước tổng: 480x340cm - Đèn led dây có hộp bảo vệ |
| 7 | Cung cấp và lắp đặt lam trang trí | - Chất liệu: Lam ghép hộp từ ván gỗ mdf chống ẩm phủ melamin 2 mặt, kích thước lam hộp 60x220mm, mặt trước có trang trí mica đen - Kích thước tổng: 550x1200cm |
| 8 | Thùng rác inox đạp chân 5 lít | - Dung tích thùng chứa: 5 lít - Chất liệu thùng chứa: Nhựa - Chất liệu vỏ: Inox trắng 410 - Kích thước: 205mm x 275mm (Đường kính x Chiều cao) |
| 9 | Kệ gắn tường | - Tấm gỗ mdf chống ẩm phủ melamin 2 mặt dày 17mm - Kích thước: 0,4x0,25m |
| 10 | Gia công lắp dựng bảng biểu "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM" | - Kích thước khung: 7200x400mm, bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng gương. |
| 11 | Gia công lắp dựng biểu tượng Sao vàng và Búa Liềm | - Chất liệu mica màu vàng dày 3mm, đường kính hoàn thiện 50cm |
| 12 | Gia công lắp dựng bộ chữ "HỘI TRƯỞNG ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỒNG XOÀI" | - Bộ chữ bằng mica màu vàng gương cao 30cm (không tính dấu), dày 3cm, font chữ "Arial" |
| 13 | Điều hòa âm trần 3HP | - Dòng máy: Máy điều hòa âm trần Cassette non-inverter 1 chiều - Công suất: 30000 BTU/h - Công nghệ tích hợp: Công nghệ Golden Fin; Công nghệ giảm tiếng ồn; Công nghệ đảo gió 3D; ... |
| II | HẠNG MỤC: TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND TỈNH QUẢNG BÌNH (TRUNG TÂM BẢO VỆ BÀ MẸ TRẺ EM CŨ) | |
| 1 | Điều hòa treo tường 2.0 hp | - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 2 HP – 17.060 BTU - Công nghệ nổi bật: Inverter tiết kiệm năng lượng; Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi; Làm lạnh nhanh; Bộ lọc Enzyme, ion 24h |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|-----|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tiện ích: Công nghệ DC PAM Inverter; Tiết kiệm điện thông minh; Chức năng nội suy Fuzzy; Chế độ khử ẩm; Hoạt động tự làm sạch; Luồng gió thổi xa và rộng; Hẹn giờ bật tắt máy; Tự khởi động lại - Điện năng tiêu thụ: 1.69 kW/h; Hiệu suất năng lượng 5.35 - Kích thước dàn lạnh: Dài 78.3 cm – Cao 26.7 cm – Dày 21 cm – Nặng 8 kg - Kích thước dàn nóng: Dài 78 cm – Cao 54 cm – Dày 29 cm – Nặng 30.5 kg - Phạm vi hiệu quả: dưới 30m² (dưới 80m³) |
| 2 | Màn hình LED module P3 indoor GKGD | <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 5V - Dòng tiêu thụ 10A/ tấm - Loại module: full màu trong nhà - Kích thước: 192x192mm - Độ phân giải: W64xH64dot - Loại bóng Led SMD2121 - HUB giao tiếp: HUB75. - Chế độ quét: 1/32Scann - IC điều khiển: ICN2037 - IC giải mã: SM 5266 - Cấu hình điểm ảnh: 1R1G1B - Góc nhìn tốt nhất: 140 độ - Khoảng cách xem tốt nhất: >= 3m. - Refresh rate (tốc độ làm tươi): 1920 Hz - Kháng nước: Không kháng nước - Tuổi thọ sản phẩm: 50.000 giờ - Phụ kiện kèm theo: dây nguồn, cáp bus - Nhiệt độ hoạt động: -20 đến +50 độ C - Nhiệt độ lưu Trữ: -40 đến +80 độ C. - Nhiệt độ hoạt động: -20 đến +50 độ C. |
| 3 | Tủ hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Tủ gỗ mdf chống ẩm phủ melamin 2 mặt - Kích thước: 7,2x0,4x0,9m |
| 4 | Gia công lắp dựng bộ chữ "TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG PHƯỜNG ĐỒNG XOÀI" | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chữ bằng mica màu vàng gương cao 30cm (không tính dấu), dày 3cm, font chữ "Arial" |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|------------|--|--|
| 5 | Gia công lắp dựng Logo trung tâm | - Hình ảnh logo được cắt decal dán lên mặt foamex đường kính 50cm |
| 6 | Gia công lắp dựng Bảng tên các quầy | - Kích thước 40x18cm - Cắt decal dán lên mica dày 2mm |
| 7 | Cung cấp quầy giao dịch gỗ mdf chống ẩm phủ melamin 2 mặt | - Quầy giao dịch gồm 2 cấp, cấp 1 cao 75cm sâu 1m mặt trước có trang trí lam nhựa giả gỗ, cấp trên cao 1,07m sâu 35 để đỡ mặt (chưa bao gồm mặt đá). |
| 8 | Gia công lắp dựng bảng biểu "NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM" | - Kích thước khung: 5700x350mm, bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng gương. |
| 9 | Gia công lắp dựng biểu tượng Sao vàng và Búa Liềm | - Chất liệu mica màu vàng dày 3mm, đường kính hoàn thiện 40cm |
| 10 | Gia công lắp dựng bộ chữ " PHƯỜNG ĐÔNG XOÀI" | - Bộ chữ bằng mica màu vàng gương cao 15cm (không tính dấu), dày 3cm, font chữ "Arial" |
| 11 | Cung cấp và lắp đặt rèm cửa cầu vồng | - Loại rèm: Rèm cầu vồng Sydney - Chất liệu: 100% polyester - Độ dày: 00,46 mm ±5% - Đặc tính: Chống nước, không phai màu - Khả năng cản sáng: 70% – 100% - Phụ kiện: Dây kéo và bi con lăn nhập khẩu |
| 12 | Cung cấp và lắp đặt tủ tường | - Chất liệu: Gỗ MDF - Kích thước: 2x3x0,35m Tủ làm từ gỗ mdf chống ẩm phủ melamin 2 mặt dày 17mm, cánh trên đồ gỗ lòng kính cường lực dày 8mm |
| 13 | Điều hòa treo tường 2.0 hp | - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 2 HP – 17.060 BTU - Công nghệ nổi bật: Inverter tiết kiệm năng lượng; Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi; Làm lạnh nhanh; Bộ lọc Enzyme, ion 24h - Tiện ích: Công nghệ DC PAM Inverter; Tiết kiệm điện thông minh; Chức năng nội suy Fuzzy; Chế độ khử ẩm; Hoạt động tự làm sạch; Luồng gió thổi xa và rộng; Hẹn giờ bật tắt máy; Tự khởi động lại - Điện năng tiêu thụ: 1.69 kW/h; Hiệu suất năng lượng 5.35 |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|-----|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước dàn lạnh: Dài 78.3 cm – Cao 26.7 cm – Dày 21 cm – Nặng 8 kg - Kích thước dàn nóng: Dài 78 cm – Cao 54 cm – Dày 29 cm – Nặng 30.5 kg - Phạm vi hiệu quả: dưới 30m² (dưới 80m³) |
| 14 | Gia công lắp dựng bảng tên cơ quan | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 5700x900mm bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng. |
| III | HẠNG MỤC: TRỤ SỞ LÀM VIỆC HĐND-UBND PHƯỜNG (KHU CHI CỤC DÂN SỔ CŨ) | |
| 1 | Gia công lắp dựng bộ chữ " PHƯỜNG ĐỒNG XOÀI" | - Bộ chữ bằng mica màu vàng gương cao 20cm (không tính dấu), dày 3cm, font chữ "Arial", tổng chiều dài 2,7m |
| 2 | Gia công lắp dựng Quốc huy Việt Nam | - Quốc huy CHXHCNVN bằng đồng có kích thước đường kính 50cm |
| 3 | Gia công lắp dựng biểu tượng Sao vàng và Búa Liềm | - Chất liệu mica màu vàng dày 3mm, đường kính hoàn thiện 40cm |
| 4 | Gia công lắp dựng bảng biểu "NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM" | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 5200x350mm, bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng gương. |
| 5 | Gia công lắp dựng bảng tên cơ quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 9000x700mm bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng. |
| 6 | Thùng rác inox đạp chân 5 lít | <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích thùng chứa: 5 lít - Chất liệu thùng chứa: Nhựa - Chất liệu vỏ: Inox trắng 410 - Kích thước: 205mm x 275mm (Đường kính x Chiều cao) |
| 7 | Cung cấp và lắp đặt rèm cửa cầu vồng | <ul style="list-style-type: none"> - Loại rèm: Rèm cầu vồng Sydney - Chất liệu: 100% polyester - Độ dày: 00,46 mm ±5% - Đặc tính: Chống nước, không phai màu - Khả năng cản sáng: 70% – 100% - Phụ kiện: Dây kéo và bi con lăn nhập khẩu |
| 8 | Cung cấp và lắp đặt tủ tường có đèn trang trí | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Gỗ MDF - Gồm 4 ô tủ ghép lại với kích thước tổng: 400x310cm + Tủ 1: 90x240x35cm |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|-----|--------------------------------------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Tủ 2: 400x70x35cm + Tủ 3: 50x240x25cm + Bàn phụ 4: 120x50x75cm - Đèn led dây có hộp bảo vệ |
| 9 | Gia công lắp dựng bảng tên cơ quan | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 6000x700mm bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng. |
| 10 | Cung cấp và lắp đặt rèm cửa cầu vồng | <ul style="list-style-type: none"> - Loại rèm: Rèm cầu vồng Sydney - Chất liệu: 100% polyester - Độ dày: 00,46 mm ±5% - Đặc tính: Chống nước, không phai màu - Khả năng cản sáng: 70% – 100% - Phụ kiện: Dây kéo và bi con lăn nhập khẩu |
| 11 | Điều hòa treo tường 1.5 hp | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 12.283 BTU - Tiêu thụ điện 1.32 kW/h - Phạm vi hiệu quả: 15 - 20m² (40 đến 60 m³) - Công nghệ PAM Inverter - Màng lọc chống nấm mốc Lớp phủ kép chống bám bẩn - Lớp phủ chống bám bẩn - Chức năng Fuzzy logic "I Feel" - Lớp phủ tăng khả năng kháng ăn mòn bởi hơi muối biển trong không khí |
| 12 | Thùng rác inox đạp chân 5 lít | <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích thùng chứa: 5 lít - Chất liệu thùng chứa: Nhựa - Chất liệu vỏ: Inox trắng 410 - Kích thước: 205mm x 275mm (Đường kính x Chiều cao) |
| 13 | Gia công lắp dựng bảng tên cơ quan | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: 6000x700mm bằng sắt hộp 30x30x1.2mm - Nền aluminium màu đỏ, bộ chữ nổi mica màu vàng. |
| 14 | Cung cấp và lắp đặt rèm cửa cầu vồng | <ul style="list-style-type: none"> - Loại rèm: Rèm cầu vồng Sydney - Chất liệu: 100% polyester - Độ dày: 00,46 mm ±5% - Đặc tính: Chống nước, không phai màu - Khả năng cản sáng: 70% – 100% - Phụ kiện: Dây kéo và bi con lăn nhập khẩu |
| 15 | Điều hòa treo tường 1.5 hp | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 12.283 BTU - Tiêu thụ điện 1.32 kW/h |

| Stt | Tên thiết bị | Đặc tính, thông số kỹ thuật |
|-----|--------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi hiệu quả: 15 - 20m² (40 đến 60 m³) - Công nghệ PAM Inverter - Màng lọc chống nấm mốc Lớp phủ kép chống bám bẩn Lớp phủ chống bám bẩn - Chức năng Fuzzy logic "I Feel" - Lớp phủ tăng khả năng kháng ăn mòn bởi hơi muối biển trong không khí |

Ghi chú:

Nhãn hiệu, catalog của một sản phẩm cụ thể nêu trong Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị là để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị đó.

Hoặc tương đương: có nghĩa là thiết bị đề xuất phải đáp ứng hoặc cao hơn về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) đối với thiết bị nêu trong bảng trên.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình.

Đặc biệt hệ thống điện; hệ thống khí, hơi; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống lạnh... Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ quy trình thử nghiệm, chạy thử đảm bảo an toàn mới được bàn giao đưa vào sử dụng.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có) nhà thầu phải có thuyết minh;

Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂,... có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát...

Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình

Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh;

Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác

chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác khai thác, vận chuyển vật liệu.

Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

8. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh;

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

- Có thuyết minh biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Nhà thầu có biện pháp huy động nhân lực hợp lý phục vụ thi công công trình.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Đính kèm E-HSMT)